

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Số: 27 /BC-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 14 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THÀNH PHỐ, THÁNG 4/2023
(Từ ngày 11/03/2023 đến ngày 10/04/2023)

STT	Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Hồ sơ rút/dừng giải quyết	Tỷ lệ đúng hẹn
		Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Trực tiếp	Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết				
						Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
A	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết UBND TP	3.641	53	1.459	2.129	1.411	1.302	3	106	2.156	406	1.750	60	48%
I	Phòng Kinh tế	986	0	903	83	870	843	0	27	106	106	0	8	97%
1	Thủy sản	971	0	889	82	862	837	0	25	101	101	0	6	
2	Lưu thông hàng hóa trong nước	13	0	12	1	8	6	0	2	3	3	0	2	
3	Kinh doanh khí	2	0	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	
II	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	100%
4	Giáo dục mầm non	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Giáo dục trung học	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	
III	Phòng Quản lý Đô thị	109	0	92	17	64	63	0	1	45	43	2	0	97%

6	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	85	0	82	3	56	56	0	0	29	29	0	0	
7	Hoạt động xây dựng	24	0	10	14	8	7	0	1	16	14	2	0	
IV	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2.074	0	106	1.968	79	4	3	72	1941	195	1.746	42	10%
8	Đất đai	2.068	0	104	1964	75	0	3	72	1939	193	1746	42	
9	Môi trường	6	0	2	4	4	4	0	0	2	2	0	0	
V	Phòng Văn hóa - Thông tin	2	0	1	1	1	1	0	0	1	1	0	0	100%
9	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	2	0	1	1	1	1	0	0	1	1	0	0	
10	Karaoke	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VI	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	100%
12	Bảo trợ xã hội	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	
VII	Phòng Nội vụ	13	2	8	3	8	8	0	0	5	5	0	0	100%
13	Thi đua - khen thưởng	11	2	8	1	6	6	0	0	5	5	0	0	
14	Tôn giáo Chính phủ	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	0	0	
VIII	Phòng Tư pháp	62	0	50	12	48	48	0	0	7	7	0	7	100%
15	Hộ tịch	49	0	37	12	38	38	0	0	5	5	0	6	
16	Chứng thực	13	0	13	0	10	10	0	0	2	2	0	1	
IX	Phòng Tài chính - Kế hoạch	368	45	284	39	321	315	0	6	44	42	2	3	98%
17	Quản lý công sản	18	5	6	7	3	3	0	0	13	13	0	2	
18	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	349	40	277	32	318	312	0	6	30	29	1	1	

19	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	
X	Trung Tâm Y Tế	25	5	15	5	18	18	0	0	7	7	0	0	100%
20	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	25	5	15	5	18	18	0	0	7	7	0	0	
B	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc	3.031	0	2.421	610	2.099	2.034	0	65	910	760	150	22	93%
X	CNVPĐKĐĐ	1.245	0	635	610	313	248	0	65	910	760	150	22	82%
19	Đăng ký biến động đất đai	1.245	0	635	610	313	248	0	65	910	760	150	22	
XI	Công An	1.786	0	1.786	0	1.786	1.786	0	0	0	0	0	0	100%
20	Căn cước công dân	1.786	0	1.786	0	1.786	1.786	0	0	0	0	0	0	
Cộng		6.672	53	3.880	2.739	3.510	3.336	3	171	3.066	1.166	1.900	82	68.36%

Hồ sơ quá hạn và trễ hạn tăng so với tháng trước (Có hồ sơ còn 1939 tồn quá hạn và 72 hồ sơ giải quyết trễ hạn). Hồ sơ trực tuyến tháng 4 tiếp nhận được 53 hồ sơ, tăng so với tháng trước. Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến có thêm Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận 1 hồ sơ trực tuyến, Phòng Nội vụ tiếp nhận 2 hồ sơ trực tuyến.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên hệ thống, các cơ quan, đơn vị còn hồ sơ tồn quá hạn xem xét giải quyết, trả kết quả và có thư xin lỗi công dân.

* **Đính kèm**: Kết quả giải quyết hồ sơ đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết UBND thành phố, tháng 4/2023.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố (b/c);
- CT và các PCT UBND thành phố (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn thành phố;
- CN.VPĐĐ thành phố;
- Chi cục thuế;

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Kim Loan

- Trung tâm y tế thành phố;
- LĐVP + Hưng (b/c UB) + Tiên (b/c chi bộ)+ Ly (bc VP);
- Bộ phận TN & TKQ; T.Thảo;
- Lưu:VT, ntduong.





KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND THÀNH PHỐ, THÁNG 4/2023

(Kèm theo Báo cáo số 27/BC-VP ngày 14/04/2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố)

I. HỒ SƠ BỘ PHẬN VÀ TRẢ KẾT QUA TIẾP NHẬN:

STT	Thủ tục hành chính	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Hồ sơ rút/dừng giải quyết	Tỷ lệ đúng hẹn
		Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Trực tiếp	Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết				
						Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
1	Cấp giấy lần đầu	1.397	0	33	1.364	40	0	0	40	1.318	52	1266	39	3.83%
2	Cấp giấy khu tái định cư	7	0	6	1	2	0	2	0	3	3	0	2	100.00%
3	Đính chính thông tin trên giấy chứng nhận	530	0	62	468	22	0	1	21	507	103	404	1	19.66%
4	Chuyển mục đích sử dụng đất	134	0	3	131	11	0	0	11	111	35	76	0	26%
Cộng		2.068	0	104	1.964	75	0	3	72	1.939	193	1.746	42	9.67%

II. HỒ SƠ ĐẠI TRẢ:

1. Kết quả xử lý trong tháng:

- Người dân nhận kết quả: 0 hồ sơ
- Người dân bổ sung tờ khai thuế: 0
- Chuyển cơ quan chuyên môn xử lý: 0

2. Hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đang quản lý: 331 hồ sơ

- Hồ sơ đã hoàn thành (người dân chưa đến nhận): 57 hồ sơ
- Hồ sơ chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính (do người dân chưa bổ sung tờ khai thuế): 274 hồ sơ